

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN*

Theo Từ điển tiếng Việt, "Nghề nghiệp là công việc chuyên môn của một nghề"(1). Nghiệp vụ sư phạm (NVSP) được hiểu là công việc của nghề dạy học (DH), cụ thể là công việc giảng dạy và giáo dục học sinh của giáo viên (GV). Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) là vấn đề cấp thiết ở các trường sư phạm; nó không chỉ bắt đầu từ khi vào trường dạy mà còn phải diễn ra suốt cuộc đời DH, giáo dục của GV. Vì vậy, ngay khi bước vào nghề, GV cần chuẩn bị một cách chu đáo về tri thức khoa học, hệ thống tri thức kĩ năng (KN) nghiệp vụ, tình yêu nghề nghiệp, lí tưởng sống. Tất cả là bước đệm quan trọng cho công việc của GV.

1. Thực trạng hoạt động RLNVSP trong các trường sư phạm

Trước vai trò quan trọng của hoạt động RLNVSP cho sinh viên (SV) các trường sư phạm, mỗi nhà trường đều đã sắp xếp một thời lượng nhất định cho hoạt động trên. Song việc hình thành hệ thống KNSP được rèn luyện thông qua hoạt động trên cho SV còn nhiều điều bất cập như: - Về chương trình đào tạo NVSP đã được thực hiện, song mới chỉ dừng lại ở việc hình thành các KN cơ bản như: trình bày vấn đề, viết, vẽ bảng, diễn giải gợi mở vấn đề bằng hệ thống câu hỏi, xử lí tình huống sư phạm... Hiện nay, những KN trên không đủ đáp ứng cho rèn luyện năng lực GV. Ngoài những năng lực trên, GV cần có KN sử dụng hiệu quả tài liệu học tập, KN gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo, lí luận với thực tiễn địa phương, KN định hướng, lập kế hoạch, tự kiểm tra, đánh giá...; - GV dạy NVSP có vai trò trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Song không phải tất cả GV dạy NVSP đều có kinh nghiệm và thực tế phổ thông. Đa phần các GV dạy phần này đều là GV dạy nối tiếp từ học phần phương pháp dạy học (PPDH) bộ môn, những nội dung bài dạy phần lớn được tích lũy từ kinh nghiệm bản thân theo thời gian. Những bài giảng mang tính hệ thống, đáp ứng theo nhu cầu xã hội, thực tiễn phổ thông còn hạn chế. Năng lực tư vấn, định hướng cho SV phát triển nghề nghiệp còn khiêm tốn. Việc tổ chức các hoạt động DH

diễn ra một cách hình thức, đơn điệu chưa thu hút được sự chú ý của SV; - Về phía SV, hầu hết các em ở trạng thái thụ động, thiếu sáng tạo và nỗ lực bản thân trong việc tiếp thu cũng như vận dụng KNSP. Đa số các em còn nhút nhát trong giao tiếp trước tập thể, yếu về KN sử dụng phương tiện, kĩ thuật DH, chưa có sự cố gắng, nỗ lực cũng như để phát triển những năng lực của bản thân, năng lực tự học, tự nghiên cứu còn kém; - Cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ cho giờ học NVSP còn thiếu như phòng tập giảng, dụng cụ thiết bị máy tính, máy chiếu, tài liệu nghiên cứu...

2. Định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm (SVSP)

Muốn phát triển năng lực cần phải nắm vững và biết vận dụng một cách sáng tạo những tri thức, KN, kĩ xảo đã được hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn. Trang bị những KN cần thiết sẽ ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển của năng lực. Con người càng có hiểu biết, KN về một lĩnh vực nào đó thì năng lực hoạt động của họ về lĩnh vực đó càng có điều kiện phát triển. Mặt khác, năng lực khi đã hình thành lại làm cho việc nắm vững tri thức, KN được tiến hành nhanh hơn. Tuy nhiên, giữa năng lực và KN còn có sự khác biệt lớn. Năng lực là một thuộc tính tâm lí tương đối ổn định của cá nhân, nó phát triển theo trình độ nắm tri thức, KN. Còn tri thức, KN là cái con người thu nhận được trong quá trình nhận thức, hành động. Có người tuy chưa nắm được tri thức, KN nhưng chưa có biểu hiện về năng lực. Song có người tuy đã tiếp thu được nhiều lí luận, tập luyện được nhiều KN nhưng thực tế lại không có năng lực về lĩnh vực đó. Năng lực là kết quả của sự luyện tập trong quá trình hoạt động thực tiễn.

RLNVSP là hoạt động cơ bản trong quá trình đào tạo GV, có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành năng lực sư phạm của GV. Thông qua hoạt động RLNVSP giúp cho SV hình thành KN nghề nghiệp, vận dụng sáng tạo linh hoạt kiến thức vào

* Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây

thực tiễn công việc, đồng thời rèn luyện được thái độ tích cực đối với nghề DH. Điều đó góp phần giúp cho SVSP hình thành và phát triển năng lực sư phạm của bản thân. Thông qua hoạt động rèn luyện NVSP, giúp cho SV nhận thức được năng lực nổi trội của bản thân, những năng lực cần phải rèn luyện, bồi dưỡng để tự tin khi đứng trên bục giảng.

3. Đổi mới hoạt động RLNVSP

1) Đổi mới nội dung chương trình RLNVSP thường xuyên. Nội dung chương trình học phần RLNVSP là cốt lõi, việc đổi mới RLNVSP phải dựa trên đổi mới mục tiêu môn học theo chuẩn năng lực đầu ra. Mỗi chương trình cần mang tính đặc thù cho từng khoa, từng bộ môn; linh hoạt cho từng trình độ đào tạo; có sự cập nhật thường xuyên; tích hợp lồng ghép nội dung với các môn học liên quan; đồng thời cũng tránh chồng chéo giữa các học phần.

2) Đổi mới các hoạt động DH. DH theo năng lực thực hiện trên quan điểm "lấy người học làm trung tâm", do đó các hoạt động DH và sử dụng PPDH phải trên cơ sở người học được chủ động tham gia các hoạt động như: đóng vai, thảo luận nhóm, cặp đôi, bài tập nhóm, trình diễn... Sử dụng các PPDH có tương tác với người học như: vấn đáp, trực quan, thực hành, nêu vấn đề, công não... Tất cả các KN hoạt động này phải được thiết kế đưa vào nội dung chi tiết các học phần tương ứng, phải được GV làm mẫu cho SV trong các hoạt động hướng dẫn KNSP.

GV cần tổ chức các hoạt động DH linh hoạt nhằm rèn luyện các KN cơ bản của SVSP như: - *KN soạn giảng, thực hiện bài giảng:* GV hướng dẫn SV phân tích nội dung DH; xác định mục tiêu bài dạy; xác định các kiến thức cơ bản trong bài, kiến thức trọng tâm, kiến thức bổ trợ; KN lựa chọn các PPDH phù hợp với trình độ phát triển tư duy của người học; KN sử dụng các phương tiện DH trong việc soạn bài và thực hiện bài giảng; KN tổ chức các hoạt động DH; KN phân tích đánh giá giờ dạy; - *KN giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm:* KN giao tiếp sư phạm có thể được tiến hành thông qua nhiều con đường: ứng xử được xây dựng từ gia đình, quan hệ xã hội, vốn sống kinh nghiệm cá nhân, do tiếp xúc với con người và qua rèn luyện trong môi trường sư phạm, qua NVSP, qua giảng dạy, làm công tác chủ nhiệm, qua tiếp xúc với học sinh. KN xử lý tình huống sư phạm là vận dụng những tri thức sư phạm, kinh nghiệm sư phạm, kinh nghiệm ứng xử để giải quyết một cách hợp lý tình huống sư phạm nảy sinh trong giáo dục và DH. Trong quá trình DH, GV cần tạo điều kiện

cho SV tiếp xúc với các tình huống sư phạm thường gặp trong thực tế; trực tiếp đóng vai để tìm cách giải quyết tình huống một cách thuyết phục; đánh giá các phương án giải quyết và các khả năng mới có thể phát sinh. Việc rèn luyện KN sử dụng tình huống sư phạm có ý nghĩa rất lớn trong nghề của GV, đặc biệt là GV trẻ nhằm giúp họ củng cố tri thức lí thuyết đã học, hình thành động cơ nghề nghiệp đúng đắn, phát huy tính tích cực, năng động sáng tạo; - *KN tổ chức hoạt động ngoại khóa:* Thông qua tổ chức hoạt động ngoại khóa giúp cho SV rèn luyện KN lập kế hoạch, làm việc nhóm, điều hành lớp học, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho lớp học, thông qua đó cũng rèn luyện được KN điều hành tập thể cho SV.

3) Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá. Kiểm tra, đánh giá phải dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng cụ thể của từng KN công việc có thể quan sát được theo năng lực thực hiện. Chúng phải được xây dựng trên kết quả đạt được chuẩn đầu ra; Các phiếu đánh giá phải được thiết kế trình bày đơn giản, khoa học, đánh giá được mức độ hoàn thành, mức độ năng lực của mỗi người sau khi học xong. Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phải được công bố trước khi thực hiện để người học định hướng cùng với mục tiêu bài học. Thay đổi từ đánh giá kết quả cuối cùng của người học thành đánh giá quá trình học tập của người học, đánh giá dựa trên sự tiến bộ của người học trong quá trình học tập.

4) Tăng cường CSVC, phương tiện DH cho việc dạy RLNVSP thường xuyên (bảng, bàn ghế, máy chiếu, âm thanh, các phương tiện hỗ trợ...) tạo điều kiện thuận lợi nhất để người học được thực hành ứng dụng những KN đã học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào DH sẽ giúp thay đổi phương pháp dạy - phương pháp học, mang lại hứng thú cho quá trình học tập góp phần nâng cao hiệu quả học tập. GV cần hướng dẫn SV khai thác các phần mềm hỗ trợ bài giảng, sử dụng máy tính để mô phỏng các hiện tượng, thí nghiệm, xây dựng các giáo án - bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

Việc thực hiện các hoạt động RLNVSP cho SV trong những năm vừa qua đã có nhiều thay đổi tích cực, song vẫn còn nhiều bất cập về chương trình, hoạt động DH, đội ngũ GV, kiểm tra, đánh giá, CSVC... Để nâng cao hiệu quả của hoạt động RLNVSP cho SV trong các trường sư phạm, cần phải có những giải pháp mang tính đồng bộ như đối

(Xem tiếp bìa 3)

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lý giáo dục;
- Tâm lý học - sinh lý học lứa tuổi;
- Lý luận giáo dục;
- Lý luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.
- Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tác giả gửi *bản in* bài viết và *tập tin* bài viết đến Toà soạn (theo địa chỉ Ban biên tập ghi trên *trang mục lục* của Tạp chí).
- Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).
- Toà soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng.

3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

Đổi mới hoạt động rèn luyện nghiệp vụ...

(Tiếp theo trang 37)

mới chương trình sát với thực tế, nâng cao năng lực của đội ngũ GV, kiểm tra, đánh giá dựa trên năng lực thực hiện và có cơ chế quản lý hiệu quả sát thực tế, tạo điều kiện thuận lợi về CSVC. Việc đào tạo NVSP cho SV sẽ trang bị cho SV năng lực sư phạm thiết yếu giúp các em thêm vững vàng tự tin khi đứng trên bục giảng thực hiện vai trò cao quý của mình. □

(1) Nguyễn Như Ý (tổng chủ biên). **Đại từ điển tiếng Việt**. NXB Văn hóa - Thông tin, H. 1997.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Quốc Thành. "Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên để nâng cao tay nghề cho sinh viên các trường sư phạm". *Kỷ yếu hội thảo khoa học 60 năm ngành Sư phạm*. Trường Đại học sư phạm Hà Nội. 10/2006.
2. Trịnh Xuân Thu. "Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên công nghệ theo năng lực thực hiện". *Tạp chí Giáo dục* số 254/2011, tr. 19-21.

SUMMARY

The teacher is a noble profession in the noble profession of social, the teacher have to good of professional competence and proficient in pedagogical. Pedagogical ability must to be trained through the process of teaching and learning, therefore the innovation activities of pedagogical training in teacher training programs is a essential requirements to improve capacity of students in teachers' colleges.

Các kĩ năng thương lượng...

(Tiếp theo trang 27)

2. Thái Trí Dũng. **Kĩ năng giao tiếp và thương lượng**. NXB Thống kê, H. 2003.
3. Đặng Thành Hưng. "Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại". *Tạp chí Giáo dục*, số 78, 2004.
4. Kiegot.X.I. **Hình thành các kĩ năng, kĩ xảo cho sinh viên trong điều kiện nền giáo dục đại học**. Tư liệu thư viện Đại học sư phạm Hà Nội, 1973.
5. Đinh Văn Tiến. **Kĩ thuật thương lượng kinh doanh**. Trung tâm thông tin - Ủy ban Khoa học Nhà nước, 1995.

SUMMARY

Negotiation skills are a form of interactive action, to work together to implement the actions, exchanges, discuss, agree and reach a consensus target set earlier. So, in order to form and develop negotiation skills to students we need to equip students with a knowledge system, basic skills related to the negotiation process so that students apply them flexibly works to improve the bargaining power to students.